

Số: 461/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu
phát triển bền vững năm 2021

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2096/SKH-THKHQH ngày 09/11/2021 về việc báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cáo như sau:

I. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của KHHDQG 2030

1. Việc hoàn thiện hệ thống thể chế PTBV

Các mục tiêu phát triển bền vững được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; chương trình công tác năm 2021. Tập trung vào các mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực, góp phần xóa đói giảm nghèo; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đẩy mạnh liên kết sản xuất; nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh; duy trì tỷ lệ che phủ rừng; xây dựng nông thôn mới.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, gồm: Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025 (*đã cung ứng cho các xã/thị trấn trên địa bàn tỉnh được 100/100km, đạt 100% kế hoạch; hoàn thành thi công lắp đặt 76,62/100km đạt 76,6% kế hoạch; dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 12/2021*); Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*đã hướng dẫn triển khai thực hiện và tổng hợp đề xuất báo cáo UBND phê duyệt danh mục liên kết và bố trí nguồn thực hiện*); Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*đã thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu, dự án sản xuất hữu cơ các huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh*). Trong năm 2021, đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các Nghị quyết lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã góp phần trọng trong xây dựng hạ tầng sản xuất, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất và xây dựng sản phẩm theo tiêu chuẩn, chuỗi liên kết, sản xuất hàng hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu PTBV trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn.

- Bảo vệ và sử dụng hiệu quả diện tích đất lúa đã được quy hoạch, bảo đảm an ninh lương thực. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là việc đưa các giống mới vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương; thực hiện chuyển đổi diện tích cây trồng có hiệu quả thấp sang cây trồng, đối tượng khác có hiệu quả cao hơn, nhất là chuyển đổi linh hoạt trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau, quả thực phẩm và phục vụ phát triển chăn nuôi. Ước sản lượng lương thực cả năm 347.424,4 tấn, đạt 101,9% kế hoạch; Ước 11 tháng, tổng sản lượng thịt hơi các loại 75.054 tấn, đạt 91,1% kế hoạch; sản lượng sữa tươi 20.549 tấn, đạt 85,6% kế hoạch. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 3.097 ha, đạt 100% kế hoạch; số lồng nuôi thủy sản là 2.225 lồng, đạt 100% kế hoạch. Sản lượng đến tháng 11 năm 2021 là 9.069 tấn, đạt 92,4% kế hoạch, trong đó sản lượng cá đặc sản 782 tấn, đạt 91,6% kế hoạch.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Năm 2021, toàn tỉnh có 95,65 ha cây chè, cam, bưởi, lúa, ... đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Dự kiến đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 1.835,35 ha cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn tương đương; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng liên kết, vận động và hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); toàn tỉnh hiện có 89 trang trại chăn nuôi, duy trì 01 trang trại bò sữa Tuyên Quang “Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP” và Công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 04 cơ sở chăn nuôi lợn VietGAP; 19 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%. Tập trung chỉ đạo, hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu trồng rừng năm 2021. Kết quả đến ngày 15/11/2021 toàn tỉnh đã thực hiện được như sau: Trồng rừng 11.617,08 ha/ 10.350 ha, đạt 112,24 % kế hoạch. Đến tháng 11/2021, trên địa bàn tỉnh có 35.118 ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, dự kiến đến hết năm, diện tích rừng được cấp mới chứng chỉ quản lý rừng bền vững được 4.759 ha, nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh lên 39.877 ha/47.958 ha kế hoạch, đạt 83,1% so với kế hoạch.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, mục tiêu năm 2021 có thêm 09 xã hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới; duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại 47 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (trong năm 2021 có 02/47 xã đã điều chỉnh thành đơn vị hành chính thị trấn); có thêm 05 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; duy trì, giữ vững,

nâng cao chất lượng các tiêu chí tại 03 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Có thêm ít nhất 21 thôn (03 thôn/huyện, thành phố) được công nhận “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; ít nhất 21 vườn hộ gia đình (03 vườn/huyện, thành phố) được công nhận “Vườn mẫu nông thôn mới”.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Quỹ PCTT của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về khí tượng, thủy văn để dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai; phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục kịp thời các thiệt hại do thiên tai gây ra¹. Rà soát, đôn đốc các huyện thực hiện kế hoạch di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm năm 2021. Đối với hình thức di chuyển xen ghép và ổn định tại chỗ, năm 2021 đã thực hiện di chuyển được 70/65 hộ, cụ thể: Lâm Bình 16/16 hộ, Na Hang 30/24 hộ (vượt 06 hộ so với kế hoạch), Chiêm Hóa 10/10 hộ, Hàm Yên 05/06 hộ, Yên Sơn 09/09 hộ.

II. Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng mục tiêu PTBV

1. Rà soát, đánh giá các chính sách hiện hành

- Năm 2021, là năm đầu triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các chính sách hỗ trợ giai đoạn này đang trong giai đoạn dự thảo. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản hướng dẫn của Trung ương (Quyết định, Nghị định, Thông tư...) và tham gia ý kiến một số văn bản của tỉnh, các cơ quan liên quan về thực hiện Chương trình MTQG nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình MTQG phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.

- Các cơ chế, chính sách của tỉnh (tại mục 1)

2. Những kết quả chính trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

- Trong năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tích cực trong việc triển khai các đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh năm 2021. Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2021, trong đó có lồng ghép các nhiệm vụ, mục tiêu PTBV; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; tích cực các giải pháp hưởng ứng, hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân trước diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

¹ Trong 11 tháng Trong 9 tháng xảy ra 16 đợt mưa vừa đến mưa to kèm dông lốc, sét, ngập lụt, sạt lở đất làm 03 người chết, 01 người bị thương, 530 nhà bị hư hỏng, 654 ha lúa, hoa màu bị ảnh hưởng; 01 đập dâng bị vỡ, 06 công trình thủy lợi, nước sạch bị hư hỏng, 403m kênh mương bị vùi lấp, sạt lở nhiều tuyến đường với khối lượng khoảng 50.000 m³).

- Hạn chế, khó khăn:

+ Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn còn ít. Số doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hoặc liên kết sản xuất, tiêu thụ với nông dân thông qua hợp đồng còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, các chương trình, dự án chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật... còn xảy ra. Nguyên nhân do đời sống của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng còn khó khăn, thu nhập không ổn định. Công tác phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, kiểm tra, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Dịch bệnh Covid 19 bùng phát, ảnh hưởng đến vận chuyển và tiêu thụ nông sản cả thị trường nội tiêu và xuất khẩu; giá vật tư đầu vào tăng cao (phân bón) ảnh hưởng đến đầu tư trong sản xuất. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, việc tiêu thụ nông sản bị ảnh hưởng, tiêu thụ chậm như sản lượng chè đã qua chế biến của các công ty, hợp tác xã chưa tiêu thụ được còn khoảng trên 360 tấn (*do vận chuyển gặp nhiều khó khăn, giá cước và giá thuê công ten nơ tăng cao, một số nước đóng cửa giao thương để phòng chống dịch bệnh Covid-19*), sản lượng cá đặc sản tiêu thụ gặp khó khăn (*hiện nay còn khoảng 40 tấn cần tiêu thụ*). Dự báo một số sản phẩm khó khăn trong việc tiêu thụ trong thời điểm thu hoạch như: Cam sản lượng khoảng 95.531,1 tấn (85% tiêu thụ ngoại tỉnh), Bưởi sản lượng ước đạt 30.822,2 tấn (80% tiêu thụ ngoại tỉnh).

(Có biểu các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu kèm theo)

3. Những khó khăn, thách thức trong thực hiện các mục tiêu PTBV

- Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030

+ Trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới; tham gia vào các Hiệp định Thương mại kinh tế đang mở ra nhiều cơ hội cho thị trường nông sản Việt Nam và của tỉnh vươn xa; tăng tính kết nối giữa các doanh nghiệp thông qua việc tham gia chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu và mở ra nhiều cơ hội khi chuỗi cung ứng mới hình thành là điều kiện quan trọng để nâng cao trình độ, tăng năng suất lao động, thay đổi được cách làm truyền thống, tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ mới nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm; tạo động lực và sức ép cho các chủ thể sản xuất trong nước (*nhất là doanh nghiệp*) đầu tư theo hướng giám xuất khẩu nông sản chưa qua chế biến, phát triển chuỗi cung ứng, tăng cường sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao.

+ Biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng khắc nghiệt, mức độ ảnh hưởng lớn, tác động mạnh đến quá trình thực hiện cơ cấu lại và tăng trưởng của ngành nông nghiệp. Nông nghiệp và nông thôn là khu vực dễ bị tổn thương, rủi ro cao nên "sức hút" đối với các nhà đầu tư không cao. Các nguồn lực cho tăng trưởng nông nghiệp ngày càng khó khăn, như: quỹ đất sản xuất nông nghiệp giảm, lao động có xu hướng chuyển dịch sang công nghiệp và dịch vụ, nguồn lợi khai thác tự nhiên khan hiếm dần.

- Ngành nông nghiệp trong thời gian tới tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đó là:

+ Những hạn chế, yếu kém nội tại của nền sản xuất nhỏ, chậm được khắc phục vẫn tiếp tục là thách thức lớn để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sản xuất quy mô lớn, cạnh tranh quốc tế.

+ Tác động của biến đổi khí hậu gây nên những hình thái thời tiết cực đoan, có xu hướng gia tăng tần suất và thiên tai lớn xuất hiện ngày càng dày hơn so với quy luật trước đây. Tác động này có nguy cơ gây thiệt hại trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, cho tài sản, tính mạng của người dân, nhất là nông dân.

+ Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đang diễn ra theo chiều rộng, tất yếu dẫn đến giảm diện tích đất và tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp; làm cho nông nghiệp phải cạnh tranh nguồn lực phát triển với lĩnh vực khác. Mặt khác, đô thị hóa và công nghiệp hóa sẽ dẫn tới nhu cầu cao hơn về chất lượng lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho tiêu dùng và công nghiệp chế biến.

+ Ô nhiễm môi trường và các mối nguy về ô nhiễm môi trường, tài nguyên (đất, rừng, nước) ngày càng lớn và phức tạp hơn. Tác động của phát triển kinh tế đến tài nguyên, thiếu bền vững gây ra suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng, làm tăng rủi ro thiên tai và phát sinh loại hình thiên tai mới.

+ Sức ép cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm nhập khẩu từ các nước có nền khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới; cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn do áp lực cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu được giảm thuế theo các cam kết khi thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

4. Giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu PTBV

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp có vai trò “trụ cột”, nòng cốt, đưa khoa học công nghệ, trình độ quản trị và kinh tế số vào chuỗi giá trị; hợp tác xã đảm nhiệm tốt vai trò đầu mối chuỗi từ dịch vụ đầu vào, bảo quản, chế biến và tiếp cận thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập nông dân. Xử lý dứt điểm các hợp tác xã hoạt động yếu, kém, tồn tại hình thức.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là việc ứng dụng công nghệ cao, nền tảng số, tạo đột phá về năng suất, tiêu chuẩn chất lượng nông sản hàng hóa; thương mại điện tử trong nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, dự án sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn như: Rainforest Alliance, VietGAP, hữu cơ, chứng chỉ quản lý rừng bền vững...; áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến, như: GMP/SSOP, HACCP, ISO 22000... Triển khai cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản theo yêu cầu của từng thị trường nhập khẩu.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm-OCOP". Hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Đến nay, một số chính sách hỗ trợ ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 đã hết hiệu lực như: Các chính sách về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020... Đề nghị Trung ương sửa đổi, ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ ngành nông nghiệp. Là một tỉnh có độ che phủ của rừng cao (trên 65%), tỉnh rất mong muốn sớm được thực hiện chính sách chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu trữ các bon của rừng nâng mức hỗ trợ kinh phí khoán bảo vệ rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; sửa đổi nâng mức thu phí dịch vụ môi trường rừng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/ 11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp để tạo thêm nguồn thu, cải thiện đời sống người làm nghề rừng.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chế biến gỗ công nghệ cao; hỗ trợ tỉnh Tuyên Quang xây dựng Khu công nghiệp chế biến lâm sản công nghệ cao gắn với liên kết vùng nguyên liệu với các tỉnh lân cận. Để Tuyên Quang “là cứ điểm quan trọng của ngành gỗ và lâm sản với tầm nhìn trở thành trung tâm chế biến gỗ, đồ gỗ nội thất, sản phẩm xuất khẩu, sản xuất giấy của Việt Nam và khu vực” theo Thông báo số 38/TB-VPCP ngày 05/3/2021 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh.

- Hiện nay tỉnh Tuyên Quang có diện tích cam trên 8.600 ha, sản lượng trên 100 nghìn tấn/năm, nhưng chưa có nhà máy chế biến, đầu ra sản phẩm cam tiêu thụ còn khó khăn, tỉnh rất mong muốn được tham gia đề án "Phát triển ngành chế biến rau củ quả giai đoạn 2021-2030". Với diện tích trên 11.500 ha diện tích mặt nước có khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản, thuận lợi cho việc phát triển nuôi cá lồng, bè quy mô lớn gắn với chế biến và nuôi trồng một số loài cá đặc sản, xây dựng thương hiệu thủy sản Tuyên Quang. Tỉnh rất mong muốn được tích hợp vào "Đề án phát triển ngành chế biến về thủy hải sản giai đoạn 2021-2030" của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở KH và ĐT; (tổng hợp)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.

Nguyễn Văn Việt

